**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẦM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

**CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

**ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ THỰC HIỆN THEO THÔNG TƯ 120/2021/TT-BTC CỦA BỘ TÀI CHÍNH***(Kèm theo Thông báo số /TB-SCT ngày /12/2021 của Sở Công Thương Tây Ninh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC** | **Lĩnh vực** | **Mức thu phí theo quy định** | **Mức thu phí áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022**  **(**theo quy định tại Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**)** |
| 1 | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu | Lưu thông hàng hóa trong nước | - Tại thành phố, thị xã: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  - Tại huyện: 600.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định. | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 2 | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 3 | Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 4 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai | Lưu thông hàng hóa trong nước | - Đối với tổ chức, doanh nghiệp:  + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  + Tại huyện: 600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  - Đối với hộ kinh doanh, cá nhân:  + Tại thành phố, thị xã: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  + Tại huyện: 200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 5 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 6 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 7 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 8 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 9 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 10 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 11 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 12 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | Lưu thông hàng hóa trong nước | Như trên | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 13 | Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Cấp/giấy phép hết hiệu lực) | Lưu thông hàng hóa trong nước | - Tại Thành phố, thị xã: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  - Tại huyện: 600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 14 | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Lưu thông hàng hóa trong nước | - Tại Thành phố, thị xã: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  - Tại huyện: 600.000đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định. | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 15 | Cấp giấy phép bán buôn rượu | Lưu thông hàng hóa trong nước | - Tại thành phố, thị xã: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  - Tại huyện: 600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. | Bằng 50% mức thu phí theo quy định |
| 16 | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm(Trườnghợp cấp lần đầu) | An toàn thực phẩm | - 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh);  - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất);  - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh). | Bằng 90% mức thu phí theo quy định |
| 17 | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm(do thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, sản phẩm kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) | An toàn thực phẩm | - 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh);  - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất);  - 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh). | Bằng 90% mức thu phí theo quy định |